TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 215/2024/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 02 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 371/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Huỳnh P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Số B, tổ H, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Huỳnh P và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Huỳnh P và chị Trần Thị H tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Trần Nhã U, sinh ngày 28/3/2023 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện Nhã U đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng).

- Anh P có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung tên Trần Nhã U mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024.

- Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh P là người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của chị H.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh P tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ và án phí cấp dưỡng 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0010977 ngày 25/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh P đã nộp đủ án phí.

2.6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Thanh Mỹ (GCNKH số 35 ngày 12/5/2020);
- Lưu: HSVA, VP, (Búp).

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiến